

Số: 55/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tàu.

2. Ông Trịnh Văn Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 23/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn là quyền thuê đất và tài sản trên đất*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh ngày 10/10/1966;

số CCCD: 033166007216;

Địa chỉ: G đường A, phường T, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Ông Đào Văn K, sinh ngày 01/1/1966; Số CCCD: 064066001398;

Địa chỉ: Làng O (cũ là thôn T), xã I, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Rơ Châm H1 và ông Rơ C H'ráh;

Cùng địa chỉ: Làng O (làng J cũ), xã I, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Đào Văn K tự nguyện đồng ý giao lại toàn bộ quyền sử dụng diện tích đất thuê 3.500m² (Đất trồng cây lâu năm, thuê chung từ ông Rơ Châm H1 và bà Rơ Châm H2) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm: 01 căn nhà rẫy diện tích 24m², hàng rào lưới B40, cùng toàn bộ vườn cây gồm 300 cây cà phê, 10 cây sầu riêng, 20 cây cà phê năm 01, 05 cây bơ kinh doanh năm thứ 05 trở lên, 26 bụi bời lờ cho bà Lê Thị H tiếp tục quản lý và sử dụng. Thời điểm bàn giao đất thực địa cụ thể vào ngày 30 tháng 12 năm 2026.

Ông Đào Văn K được toàn quyền thu hoạch toàn bộ hoa lợi từ số cây cà phê trên diện tích đất rẫy thuê nêu trên của niên vụ năm 2026.

Bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh toán trả lại cho ông Đào Văn K giá trị số cây trồng trên đất là 300 cây cà phê, 10 cây sầu riêng, 20 cây cà phê năm 01 (do ông K trồng) với số tiền là 30.000.000 đồng. Thời hạn bà H phải giao đủ số tiền này cho ông K là ngày 30 tháng 12 năm 2026 (cùng với thời điểm nhận bàn giao đất).

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.500.000 đồng, bà H và ông K thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa chi phí, cụ thể mỗi người phải chịu 1.750.000 đồng. Bà H đã nộp tạm ứng chi phí này, đó đó buộc ông K phải thanh toán lại cho bà H số tiền 1.750.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí:

- Án phí không có giá ngạch: Ông K phải chịu 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Án phí có giá ngạch: Các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể:

Ông K phải chịu 750.000 đồng.

Bà H phải chịu 750.000 đồng, được trừ vào trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001263 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà H tiếp tục phải nộp số tiền 450.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND KV 9;
-Phòng THADS KV9;
-Đương sự;
-LuuHSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM-
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Hòa

